TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-ST
Ngày: 24 – 3 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Quang Tâm.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh H.

Địa chỉ: khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Tô Thị Mỹ Chi – Là đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 21/6/2021). *(có mặt)*

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên CVT.

Địa chỉ: khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng

mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Cao Hồng Đ. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

2. Ông Phan Văn L. *(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:

Vào ngày 08/5/2021 ông Nguyễn Minh H bị mất trộm 56,5kg sầu riêng tại lô sạp 35,36,37,60 nhà lồng số 2, chợ Cái Nhúc Vị Thanh, mỗi ký sầu riêng có giá là 75.000 đồng, tổng giá trị sầu riêng bị mất là 4.237.500 đồng. Sự việc mất trộm có ông Phan Văn L chứng kiến.

Để mua bán tại đây, ông H đã ký hợp đồng thuê lô sạp hàng năm với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên CVT (gọi tắt Công ty TNHH MTV CVT) với số tiền 5.000.000đồng/lô (Hợp đồng số 52/2021/HĐT ngày 31/12/2020), đồng thời ông H cũng ký Hợp đồng trông giữ hàng hóa số 52/HĐ.TGHH.VT ký ngày 31/12/2020 với số tiền phải thuê mỗi đêm là 5.000 đồng.

Ngay sau khi phát hiện bị mất hàng hóa, ông H đã trình báo cho bảo vệ chợ và Công ty TNHH MTV CVT. Công ty đã cử người xuống lập biên bản, ghi nhận hiện trường nhưng không phô tô biên bản giao cho ông H, đồng thời cũng không cho ông H báo công an mà yêu cầu để nội bộ giải quyết.

Sự việc đã được Công ty TNHH MTV CVT mời ông H giải quyết nhưng chỉ đồng ý bồi thường cho ông H 18kg sầu riêng. Khi ông H lên công ty gặp ông Trần Ngọc T (giám đốc công ty) thì ông T trả lời "Không giải quyết, không đền bù, muốn thưa thì cứ thưa. Sau này không giải quyết bất kỳ chuyện gì cho hộ kinh doanh này nữa".

Nay ông H yêu cầu Công ty TNHH MTV CVT phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số sầu riêng đã mất là 56,5kg với số tiền là 4.237.500 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Tô Thị Mỹ Chi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến trình bày trước đây.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng gửi giữ tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật

tố tụng dân sự.

[2] Người làm chứng bà Cao Hồng Đ vắng mặt không có lý do và ông Phan Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 229 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Vào ngày 31/12/2020 nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H có ký kết hợp đồng số 52/2021/HĐT với Công ty TNHH MTV CVT để thuê điểm kinh doanh tại lô sạp số 35,36,37,38 và 60. Bên cạnh đó ông H cũng ký kết hợp đồng trông giữ hàng hóa số 52/HĐ.TGHH.VT ngày 31/12/2020 với Công ty TNHH MTV CVT. Theo hợp đồng trông giữ tài sản thì địa điểm và phạm vi trông giữ tài sản là tại lô (ki-ốt) số 35,36,37,38,60. Mặt hàng đăng ký kinh doanh: Gạo và trái cây. Thời gian nhận giữ bắt đầu 18 giờ đến 06 giờ hôm sau. Hợp đồng có giá trị thực hiện từ ngày 31/12/2020 đến hết ngày 31/12/2021. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn cho rằng nguyên đơn đã chấm dứt hợp đồng thuê lô sạp với bị đơn.

[3.2] Vào ngày 08/5/2021 ông H cho rằng đã bị mất trộm 56,5kg sầu riêng, đơn giá mỗi kg sầu riêng là 75.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 4.237.500 đồng và yêu cầu Công ty TNHH MTV CVT phải bồi thường toàn bộ số tài sản bị trộm như trên. Tuy nhiên Công ty TNHH MTV CVT không đồng ý bồi thường. Ông H cho rằng sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông H có báo với Công ty TNHH MTV CVT và công ty có cho người xuống lập biên bản về việc bị mất trộm. Tuy nhiên, biên bản ghi nhận sự việc bị mất trộm do Công ty TNHH MTV CVT cất giữ. Xét thấy, Công ty TNHH MTV CVT vắng mặt và cũng không có ý kiến thừa nhận có sự việc mất trộm như ông H trình bày, ông H không cung cấp được biên bản ghi nhận sự việc mất trộm nên không có cơ sở để xác định vào ngày 08/5/2021 ông H có bị mất trộm tài sản gì và số lượng bao nhiêu.

[3.3] Tại Điều V của hợp đồng trông giữ tài sản số 52/HĐ.TGHH ngày 31/12/2020 ghi rõ: Trước khi ra về bên B (ông H) có trách nhiệm thu dọn hàng hóa vào thùng chứa, vào lô hay ki-ốt, làm dấu niêm phong và bàn giao lô cho bảo vệ trông giữ. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định: sau khi kết thúc việc mua bán ông H có thu dọn hàng hóa vào thùng, khóa lại và ra về chứ ông H không niêm phong hàng hóa và cũng không có bàn giao hàng hóa cho bảo vệ chợ, bảo vệ chợ cũng không có ký xác nhận đã nhận trông giữ hàng hóa gồm những gì và số lượng bao nhiêu. Cho nên, không có cơ sở để xác định vào ngày 08/5/2021 Công ty TNHH MTV CVT có nhận giữ 66,5kg sầu riêng của ông H.

Người làm chứng ông Phan Thanh L xác nhận vào lúc 06 giờ tối ông L có giao cho ông H 66,5kg sầu riêng, giá mỗi kg là 75.000 đồng. Tới sáng hôm sau thì ông L có nghe nói lại là ông H bị mất trộm còn 4 trái khoảng 10kg. Xét thấy, lời khai của ông L chỉ xác định được việc ông H có mua sầu riêng của ông L chứ không đủ cơ sở để xác định ông H có mất trộm 56,5kg sầu riêng.

Ngoài ra, ông H có cung cấp cho Tòa án đoạn ghi âm, theo ông H nội dung đoạn ghi âm đã ghi lại cuộc nói chuyện giữa bà Cao Hồng Đ là nhân viên Công ty TNHH MTV CVT với ông H và vợ ông H là Tô Thị Mỹ Chi. Theo đó bà Đ kêu ông H lên nhận tiền bồi thường 18kg sầu riêng bị mất trộm theo như biên bản ông H đã ký tên đồng ý nhận bồi thường 18kg sầu riêng nhưng ông H không đồng ý lên nhận. Xét thấy, bà Đ chỉ là nhân viên của Công ty TNHH MTV CVT chứ không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV CVT nên việc bà Đ kêu ông H lên nhận tiền chưa đủ căn cứ để xác định là Công ty TNHH MTV CVT thừa nhận có sự việc mất trộm và đồng ý bồi thường cho ông H 18kg sầu riêng. Mặt khác, chưa có sở để xác định việc bà Đ kêu ông H lên nhận tiền là do Công ty TNHH MTV CVT ủy quyền hợp pháp cho bà Đ hay không hay bà Đ tự liên hệ với ông H. Vì vậy đoạn ghi âm ông H cung cấp không đủ chứng cứ để xác định ông H có bị mất trộm 56,5kg sầu riêng.

[4] Ông Nguyễn Minh H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV CVT phải bồi thường cho ông H 56,5 kg sầu riêng bị mất trộm nhưng ông H không cung cấp được chứng cứ minh cho việc có bàn giao tài sản cho Công ty TNHH MTV CVT và cũng không chứng minh được có sự việc mất trộm cho nên yêu cầu khởi kiện của ông H là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh H có nghĩa vụ nộp 5% án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 554, 555, 556 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên CVT bồi thường 56,5kg sầu riêng bị mất với số tiền là 4.237.500 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh H phải chịu là 300.000 đồng.

Ông H được khấu trừ lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001018 ngày 11 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Ông H không phải nộp thêm.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ

ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh